TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/DS - PT
Ngày 14 tháng 9 năm 2022
V/v Tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghĩa
Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Sỹ
Ông Nguyễn Thái Sơn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLPT- DS ngày 01 tháng 8 năm 2022 về tranh chấp di sản thừa kế. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1980/2022/QĐ – PT ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: + Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1943
Địa chỉ: Số 8, phường V, thành phố Nh, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt
+ Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1945
Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; có mặt
+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1962
Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; có mặt
+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960
Địa chỉ: Thị trấn D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông M, ông T, bà Ph, bà N: Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn: Ông Dương Viết T – Luật sư, Văn phòng luật sư B, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; có mặt

- *Bị đơn:* + Bà Nguyễn Thị C; vắng mặt

+ Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975; ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1973; vắng mặt

+ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983; có mặt

Các bị đơn đều có địa chỉ: Tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án sơ thẩm số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Cụ Nguyễn Văn X và cụ Nguyễn Thị Th là bố mẹ của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H (bà H chết năm 1960, chồng đã chết; có 02 con là Nguyễn Thị M và Nguyễn Văn T), bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Văn Ch (chết năm 1975 chưa có vợ, con), bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ (ông Đ chết năm 2010 có vợ là Nguyễn Thị C và hai con Nguyễn Thị D, Nguyễn Văn Đ); hai cụ không có con riêng, không nuôi con nuôi. Cụ X chết năm 1984 không để lại di chúc, tài sản hai cụ tạo lập trong thời kỳ hôn nhân có 880m^2 đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 4 xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã B). Năm 1985 được sự đồng ý của tất cả các con, cụ Th đã chuyển nhượng nhà và đất cho con gái Nguyễn Thị Ph với giá 500.000 đồng nhưng bà Ph có nghĩa vụ nuôi dưỡng cụ Th. Năm 1992 ông Nguyễn Văn Đ tranh chấp quyền sử dụng đất của bố mẹ với bà Ph, buộc bà Ph khởi kiện, tại Bản án số 02/1992/DS – ST ngày 17/4/1992 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã xét xử: Nhà ở cấp 4 thuộc quyền sở hữu của bà Ph, diện tích đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của cụ Th. Năm 1994, cụ Th được Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) huyện Q cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 4 xã (nay là phường) Q. Ngày 02/4/1997, cụ Th đến Phòng công chứng huyện Q lập di chúc cho bà Nguyễn Thị Ph toàn bộ nhà, đất của cụ; năm 2001 cụ Th chết, ông Đ vẫn tranh chấp lấn chiếm diện tích đất của cụ Th đã để lại di chúc cho bà Ph. Diện tích đất của cụ Th để lại hiện nay bà C vợ ông Đ cùng hai con là chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn Đ đang chiếm giữ. Để đảm bảo quyền lợi của mình các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả lại di sản thừa kế và di dời toàn bộ tài sản ra khỏi diện tích đất đã lấn chiếm.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bị đơn không hợp tác, không có mặt để tham gia tố tụng, Tòa án sơ thẩm đã tiến hành thu thập chứng cứ, các tài liệu liên quan vụ án để giải quyết.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn đã quyết định. Căn cứ các Điều 649, 651, 652, 653, 656, 668 và Điều 676 của Bộ luật dân sự; khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Không chấp nhận khởi kiện của các nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn T về việc chia thừa kế theo di chúc lập ngày 02/4/1997 tại Phòng công chứng huyện Quảng Trạch của cụ Nguyễn Thị Th.

Không chấp nhận khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ph về việc chia thừa kế theo di chúc đối với thửa đất số 405, diện tích 880m^2, trong đó 200m^2 đất ở và 680m^2 đất vườn tại Đội 2, tổ dân phố D, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình mang tên cụ Nguyễn Thị Th được UBND huyện Q cấp năm 1994.

Không chấp nhận yêu cầu bà Nguyễn Thị C trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 19253/GSDĐ/641/QĐ – UB được UBND huyện Q cấp ngày 22/8/1994 mang tên cụ Nguyễn Thị Th và di dời, tháo dở tài sản ra khỏi đất.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí vụ kiện và quyền kháng cáo cho các đương sự

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 ông Nguyễn Văn Tr đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo với nội dung: Không chấp nhận kết quả xét xử của Bản án sơ thẩm số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn với lý do các nguyên đơn kiện đòi lại tài sản theo di chúc không yêu cầu chia di sản thừa kế; di chúc của cụ Th lập năm 1997 tại Phòng công chứng huyện Q là hợp pháp, mặt khác trên diện tích đất thừa kế hiện nay ông Nguyễn Văn Ph, bà Nguyễn Thị D đã được cấp GCNQSDĐ chồng lên diện tích đất của cụ Th để lại.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn ban hành kháng nghị số 319/QĐ – VKS – DS về việc Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn chưa thu thập đủ tài liệu chứng cứ và không chấp nhận di chúc cụ Th lập năm 1997 là chưa đúng sự thật khách quan vụ án nên đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện và đơn kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên kháng nghị để nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm các đương sự và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Về nội dung : Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, các đương sự chưa phải chịu án phí vụ kiện.

Sau khi xem xét nội dung kháng cáo, kháng nghị; căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; kết quả tranh luận, ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 17 tháng 6 năm 2022 Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn xét xử và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS – ST. Ngày 01 tháng 7 năm 2022 đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Tr làm đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của anh Tr làm trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ngày 01 tháng 7 năm 2022 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn ban hành kháng nghị số 319/QĐ – VKS – DS, kháng nghị có nội dung và thời hạn đúng quy định tại Điều 279 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn để xét xử phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt các nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc M, ông Nguyễn Văn T nhưng hai người này đã có giấy ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Tr tham gia tố tụng; bị đơn Nguyễn Thị C, anh Nguyễn Văn Ph và chị Nguyễn Thị D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử theo quy định.

[3] Vụ việc được Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn thụ lý, giải quyết từ ngày 31/01/2018 nhưng việc tạm đình chỉ giải quyết nhiều lần không đúng quy định dẫn đến sau gần 5 năm mới xét xử sơ thẩm vụ án là vi phạm thời hạn giải quyết

vụ án quy định tại Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần rút kinh nghiệm.

[4] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì cụ Nguyễn Thị Th chết năm 2001, trước khi chết cụ Th có để lại di chúc lập ngày 02/4/1997 tại Phòng công chứng huyện Q với nội dung, cụ để lại toàn bộ di sản nhà và đất cho bà Nguyễn Thị Ph là con gái cụ. Trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm nhận định về việc không chấp nhận di chúc của cụ Th lập năm 1997 để lại di sản cho bà Ph nhưng cũng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn về chia di sản thừa kế là trái quy định làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các nguyên đơn.

[5] Bởi lẽ cụ X, cụ Th là bố mẹ của ông Nguyễn Văn M, bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị Ph, ông Nguyễn Văn Ch, bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Văn Đ, các đồng thừa kế của hai cụ thừa nhận hai cụ không có con riêng, không nuôi con nuôi. Tài sản hai cụ tạo lập trong thời gian chung sống có 880m^2 đất tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 4 xã Q, huyện Q (nay là phường Q, thị xã B); năm 1994 cụ Th được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ số 19253/GSDĐ/641/QĐ – UB ngày 22/8/1994 tại thửa đất cụ Th đang sử dụng. Như vậy, các con của cụ X, cụ Th là những người được hưởng di sản thừa kế của hai cụ nếu di chúc cụ Th lập năm 1997 không hợp pháp.

[6] Xét di chúc cụ Nguyễn Thị Th lập ngày 02/4/1997 tại Phòng công chứng huyện Q thấy: Việc Tòa án cấp sơ thẩm nhận định di chúc của cụ Th không viết rõ địa chỉ tài sản để lại cho bà Ph ở đâu, từ đó xác định di chúc cụ Th lập năm 1997 không hợp pháp là chưa đúng thực tế. Bởi lẽ, trước năm 1997 giữa bà Phúc và ông Đ có xảy ra tranh chấp tài sản, việc tranh chấp này đã được Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử tại Bản án số 02/1992/DS – ST ngày 17/4/1992, bản án này có hiệu lực pháp luật. Hơn nữa, năm 1994 cụ Th đã được UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ như phân tích tại mục [4]. Lẽ ra khi giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm phải thu thập các chứng cứ nêu trên, làm việc với các đồng thừa kế, những người làm chứng cao tuổi sống liền kề thửa đất cụ Th sinh sống và UBND phường Q để biết rõ ngoài tài sản tại thửa đất số 405, tờ bản đồ số 4 xã Q, cụ Th còn có tài sản ở khu vực khác hay không để giải quyết.

[7] Theo trình bày của các nguyên đơn và thực tế xem xét của Tòa án cấp sơ thẩm thì trên diện tích đất tranh chấp các bị đơn đã xây dựng các công trình để sử dụng nhưng Tòa án sơ thẩm không tiến hành thẩm định, định giá tài sản về giá trị thửa đất số 405, tờ bản đồ số 4 xã Quảng Phúc và các tài sản trên đất hiện có để làm cơ sở gải quyết vụ án là thiếu sót. Mặt khác, theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện trên diện tích đất của cụ Th để lại hiện có 377,3m^2 đất đã bị UBND huyện Q cấp GCNQSDĐ cho anh Nguyễn Văn

Ph, chị Nguyễn Thị D từ năm 2010 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập chứng cứ để làm rõ. Nếu có việc cấp GCNQSDĐ cho anh Ph, chị D chồng lên đất của cụ Th để lại khi chưa có ý kiến của các đồng thừa kế thì Tòa án cấp sơ thẩm phải đưa UBND phường Q, UBND thị xã B vào tham gia tố tụng với tư cách người có nghĩa vụ liên quan vụ án; Quá trình thu thập chứng cứ thấy phải hủy GCNQSDĐ đã cấp cho anh Ph, chị D thì Tòa án cấp sơ thẩm phải chuyển hồ sơ lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình để giải quyết theo thẩm quyền.

[8] Từ phân tích tại các mục [3], [4], [5], [6] và [7] thấy, do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đủ chứng cứ, tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được, căn cứ khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự, cần chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[9] Do bản án sơ thẩm bị hủy để về giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm nên án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng các đương sự chưa phải chịu (Tòa án sơ thẩm xem xét lại nghĩa vụ chịu án phí và chi phí tố tụng khi giải quyết lại vụ án). Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 272, Điều 273, Điều 279, Điều 280 khoản 3 Điều 308 và khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các nguyên đơn do ông Nguyễn Văn Tr đại diện theo ủy quyền thực hiện và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình đối với Bản án số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

2. Hủy toàn bộ Bản án số 11/2022/DS – ST ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3. Các đương sự chưa phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng (nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng được xem xét khi giải quyết lại vụ án). Các nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm do ông Nguyễn Văn Tr đã nộp

tại Biên lai số 0003396 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 14/9/2022.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND thị xã Ba Đồn;
- CCTHADS thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa